

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp Phước Tân, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1950.

Địa chỉ: ấp Phước Tân, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp Phước Tân, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn bà Huỳnh Thị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, thống nhất giao lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L thửa đất số 455, tờ bản đồ số 06, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất B667712/000311

cấp ngày 20/9/1993, diện tích theo đo đạc thực tế.

2.2. Công nhận cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, phần đất theo đo đạc thực tế diện tích 2310.3m², thửa đất số 455, tờ bản đồ số 06, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất B667712/000311 cấp ngày 20/9/1993, theo mảnh trích đo địa chính số 131/2024 ngày 02/12/2024 của công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc bản đồ Tín Phát. Ông Nguyễn Văn L được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất B667712/000311 cấp ngày 20/9/1993, khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

2.3. Về cây trồng trên đất bị đơn bà Huỳnh Thị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, thống nhất thỏa thuận tự di dời.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003334 ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí tố tụng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng nguyên đơn đã nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), nguyên đơn đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân